

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2025/DS-ST

Ngày: 20/3/2025

V/v tranh chấp “Đòi tiền công lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Phan Thị Diễm Trang – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhớ – kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 595/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp “Đòi tiền công lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trần Trọng Đ, sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: 653/74, Quốc lộ 1, khu phố 2, phường 5, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Kim M, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Trọng Đ trình bày:**

Tôi là tài xế lái xe tải, tháng 6/2024 bà M cần tài xế nên bà M có thuê tôi lái xe tải của bà đi vận chuyển hàng hóa từ các tỉnh Tây Nguyên về Miền Tây chở về xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, giữa tôi và bà M giao kết hợp đồng bằng miệng, điều khoản thỏa thuận mức lương là 15.000.000đ/tháng, thời gian làm việc từ ngày 01/7/2024 đến 30/9/2024, phương thức thanh toán hàng tháng. Kết thúc thời gian làm việc bà M không trả lương cho tôi. Lúc đầu tôi và bà M có thỏa thuận chạy xe và nhận tiền công theo chuyến, mỗi chuyến trung bình tiền công là 500.000đ, sau này hai bên mới thỏa thuận chạy xe và nhận tiền công theo tháng, mỗi tháng 15.000.000đ. Đối với số tiền 15.000.000đ bà M cho rằng chuyển khoản cho bạn tôi để trả tiền dùm tôi là hoàn toàn không có, do tôi không yêu cầu bà M chuyển tiền cho ai, bà M thiếu tiền tôi thì chuyển trả trực tiếp cho tôi. Tôi đã nhiều lần yêu cầu bà M trả tiền nhưng bà M không trả, nay tôi có yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Kim M trả cho ông Trần Trọng Đ tiền lương tháng 8,9/2024 là 30.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án

có hiệu lực pháp luật.

* *Tại bản tự khai, lời trình bày tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Kim M trình bày:* Trước đây tôi có hợp đồng miệng với anh Đ chạy xe cho tôi chở hàng bằng xe tải của tôi, (nhưng hiện nay xe này tôi đã sang tên cho em tôi nên tôi không còn xe nào), hai bên thỏa thuận thanh toán theo chuyến, xong chuyến nào trả tiền tháng đó. Theo nội dung đoạn ghi âm tôi có nợ tiền cho bạn anh Đ 15.000.000đ (với lý do anh Đ thiếu tiền bạn và yêu cầu tôi chuyển trả trực tiếp cho bạn Đức, còn việc bạn Đức tên gì thì tôi không nhớ). Số tiền 15.000.000đ là tiền bao nhiêu chuyến Đức chở hàng cho tôi thì tôi không nhớ, nay tôi xác định đã trả hết tiền cho Đ, nên đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ tôi không đồng ý.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm:* ông Trần Trọng Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu bà Nguyễn Kim M trả 01 tháng tiền công lao động là 15.000.000đ; Bị đơn bà Nguyễn Kim M đồng ý theo yêu cầu của ông Đ, đồng ý trả cho ông Đ số tiền 15.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa ông Đ có thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu bà M trả tiền công 01 tháng lái xe là 15.000.000đ, xét thấy ý kiến thay đổi của ông Đ đã được bà M đồng ý và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Đ, bà M tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên tranh chấp “Đòi tiền công lao động” theo quy định của Bộ luật dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Trọng Đ thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể ông Đ yêu cầu bà M trả tiền công 01 tháng lái xe cho ông Đ là 15.000.000đ, bà M cũng thống nhất với yêu cầu này của ông Đ. Xét thấy sự thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của ông Đ. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn ông Trần Trọng Đ yêu cầu bà Nguyễn Kim M phải trả tiền công lao động chạy xe cho bà M trong thời gian 01 tháng với số tiền 15.000.000đ. Bị đơn bà Nguyễn Kim M đồng ý trả cho ông Đ số tiền 15.000.000đ, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận và thống nhất được với nhau tại phiên tòa về số tiền và thời gian trả, cụ thể bà Nguyễn Kim M trả cho ông Trần Trọng Đ số tiền 15.000.000đ, thực hiện trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thấy rằng

sự tự nguyện thỏa thuận giữa 02 bên đương sự trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của ông Đ, bà M tại phiên tòa.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 351, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa nguyên đơn ông Trần Trọng Đ với bị đơn bà Nguyễn Kim M về số tiền công lao động lái xe.

Bà Nguyễn Kim M có trách nhiệm trả cho ông Trần Trọng Đ số tiền công lao động là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà M chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Kim M phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 750.000đ.

- Hoàn ông Trần Trọng Đ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002819, ngày 30/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3/ Ông Đ, bà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa

